

Số: **136**/KL-TTr

Hà Nội, ngày **22** tháng 6 năm 2023

### KẾT LUẬN THANH TRA

**Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty Cổ phần xây dựng 47 là nhà thầu thi công dự án xây dựng Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2**

Thực hiện Quyết định số 222/QĐ-TTr ngày 12/5/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp là nhà thầu thi công dự án xây dựng khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2, ngày 31/5/2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra tại Công ty Cổ phần xây dựng 47.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 19/6/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

#### I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

##### 1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần xây dựng 47 (sau đây gọi là doanh nghiệp).

- Loại hình doanh nghiệp: công ty cổ phần.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258747 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp, đăng ký lần đầu ngày 27/6/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 28/02/2023.

- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, khai thác vật liệu xây dựng, kinh doanh khách sạn du lịch - lữ hành.

- Điện thoại giao dịch: 02563.522.166      Fax: 02563.522.316.

- Trụ sở chính: số 08 Biên Cương, phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Số tài khoản 50810000000202 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Định.

##### 2. Thông tin hạng mục gói thầu thi công

- Tên gói thầu: thi công hạ độ cao khu 32H và 51HD theo mốc M4-N11-N12-N13-N14-F1-F2.

- Giá trị hợp đồng: 491.763.146.769 đồng.

- Ký hợp đồng trực tiếp với chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất.



- Ngày khởi công: 01/3/2022.
- Thời gian thi công dự kiến: 17 tháng.
- Địa chỉ ban điều hành tại hiện trường: thôn Đông Lỗ, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.
- Việc ký hợp đồng với nhà thầu phụ: doanh nghiệp ký hợp đồng với các nhà thầu phụ gồm Công ty cổ phần thương mại vận tải và xây dựng Cường Sơn, Công ty TNHH xây dựng và vận tải Bùi Gia, Công ty TNHH Tánh Trung.
- Số người lao động của doanh nghiệp đang làm việc tại công trường: 95 người.

### **3. Trách nhiệm quản lý, điều hành các nhà thầu phụ trong công tác an toàn, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp**

- Đã xây dựng các biện pháp bảo đảm an toàn cho người và phương tiện ra vào công trường, tập kết và xử lý chất thải xây dựng phù hợp.
- Đã thành lập bộ phận giám sát an toàn chung và đề ra biện pháp bảo đảm an toàn lao động khi có nhiều đơn vị cùng thi công trên một công trường.
- Đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện các biện pháp thi công và biện pháp an toàn của nhà thầu phụ: nhà thầu phụ đã thi công theo biện pháp thi công và biện pháp an toàn đã được doanh nghiệp phê duyệt và ban hành; đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; đã kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; đã trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân đầy đủ cho người lao động, người lao động đã sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân tại công trường.

## **II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

### **1. Thực hiện hợp đồng lao động (số liệu tính tại thời điểm thanh tra)**

- Số người không thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động: không.
- Số người thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động: 95 người.
- Số người đã ký giao kết đồng lao động 95 người, trong đó:
  - + Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 49 người;
  - + Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 46 người.
- Số người lao động thuê lại: không phát sinh.
- Số người chưa được giao kết hợp đồng lao động: không.
- Nội dung hợp đồng lao động: kiểm tra 10 hợp đồng lao động đã giao kết với người lao động, mục công việc phải làm ghi “các công việc khác theo yêu cầu thực tế và sự phân công của lãnh đạo”.

### **2. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi**

- Đã thực hiện thời giờ làm việc hằng ngày, hằng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 8 giờ/ngày và 48 giờ/tuần.
- Đã bố trí người lao động được nghỉ bình quân 01 tháng ít nhất 04 ngày.

- Doanh nghiệp không huy động người lao động làm thêm giờ.
- Đã thực hiện việc nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng theo đúng quy định của pháp luật.
- Đã thực hiện ngày nghỉ hằng năm đối với lao động làm công việc trong điều kiện bình thường là 12 ngày/năm; lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm là 14 ngày/năm; lao động làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm là 16 ngày/năm (chưa tính thâm niên).

### **3. Tiền lương và trả công lao động**

- Hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: trả lương theo thời gian.
- Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.
- Mức lương thấp nhất: 7.000.000 đồng/người/tháng, cao nhất: 24.000.000 đồng/người/tháng.
- Tiền ăn ca; các khoản bổ sung khác: không phát sinh.
- Tiền lương làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm: không phát sinh.

### **4. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp** (Số liệu tính tại thời điểm thanh tra, đối với người lao động làm việc tại công trường)

- Số người thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp: 95 người; số người đã tham gia: 95 người.
- Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp cho người lao động là mức lương, phụ cấp lương ghi trên hợp đồng lao động.

### **5. Quy định chung về an toàn lao động, vệ sinh lao động**

- Số lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động: 79 người.
- Đã thống kê, phân loại 03 lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (công nhân hàn), 10 người lao động làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (bắn mìn lộ thiên, vận hành máy khoan đập trên mỏ lộ thiên). Tuy nhiên trong hợp đồng lao động ghi không đúng tên chức danh nghề làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm như đã phân loại.
- Đã thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên và ban hành quy chế hoạt động. Tuy nhiên, chưa quy định mức phụ cấp cho an toàn, vệ sinh viên trong quy chế hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên.
- Số người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động: 01 người (theo chế độ chuyên trách).
- Đã ký hợp đồng với cơ sở y tế địa phương để làm công tác y tế tại công trường, đồng thời chủ đầu tư đã bố trí phòng y tế để phục vụ công tác an toàn chung cho toàn bộ người lao động tại công trường.

- Đã cấp phát đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động. Người lao động sử dụng đủ phương tiện bảo vệ cá nhân khi làm việc.

- Đã xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc. Tuy nhiên, biện pháp đảm bảo an toàn lao động có nội dung chưa phù hợp với quy định, cụ thể: quy định quản lý, sử dụng các thiết áp lực theo quy phạm kỹ thuật an toàn đối với bình chịu áp lực QPVN 2-75 đã hết hiệu lực.

- Đã thực hiện bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại.

- Đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo quy định. Tuy nhiên, chưa lưu giữ đủ chương trình huấn luyện chi tiết và tài liệu huấn luyện theo quy định.

- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ ít nhất 06 tháng một lần cho người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại nguy hiểm. Những người lao động còn lại đã được khám sức khỏe định kỳ một lần trong năm. Người lao động mới tuyển dụng năm 2023 đã có giấy khám sức khỏe.

- Đã tổ chức khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động tiếp xúc với yếu tố có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp.

- Đã lập sổ theo dõi khám sức khỏe cho người lao động.

- Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động. Tuy nhiên, còn túi sơ cứu chưa đủ số lượng dụng cụ (garo, gạc thấm nước, panh không máu trắng, nẹp).

- Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp sử dụng 01 máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (01 máy nổ mìn điện) đã được kiểm định

- Số vụ tai nạn lao động trong thời kỳ thanh tra tại công trường: không.

## **6. An toàn lao động, vệ sinh lao động trong lĩnh vực xây dựng**

### **6.1. Những quy định chung**

- Đã lập và thực hiện các biện pháp an toàn khi thi công. Tuy nhiên, biện pháp thi công nổ mìn ghi khoảng thời gian thi công nổ là từ 11 giờ 30 phút đến 13 giờ là không đúng theo quy định tại thời gian nổ trong giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đã cấp (giờ nổ mìn theo giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cấp: 11 giờ đến 12 giờ).

- Đã lập và ghi sổ nhật ký thi công xây dựng công trình.

- Lập và ghi sổ nhật ký an toàn lao động tại công trình: không phát sinh.

- Rào chắn, biển cảnh báo để ngăn ngừa xâm nhập trái phép: không phát sinh (do chủ đầu tư đã thực hiện).

- Đã lắp đặt hệ thống chiếu sáng phục vụ thi công ban đêm ngoài trời, đường ra vào nơi làm việc và những khu vực có người đi lại.

- Đã xây dựng công trình phục vụ các nhu cầu về sinh hoạt, vệ sinh cho người lao động.

- Đã dọn dẹp chất thải, phế liệu trên công trường.

- Xếp đặt các thiết bị, dụng cụ tại công trình: nhà thầu phụ thực hiện.

- Đã thiết lập, kiểm soát vùng nguy hiểm, vùng nguy hại.

- Đã bố trí đường tạm và đường tiếp cận nơi làm việc.

## **6.2. Công tác an toàn điện**

- Đã có bản vẽ hoặc chỉ dẫn về việc bố trí, lắp đặt các thiết bị và mạch điện tại các khu vực có lắp đặt điện. Dán nhãn hoặc các phương pháp khác để nhận diện các mạch điện và thiết bị điện.

- Hệ thống bảo vệ chống sét cho các thiết bị điện, hệ thống điện: chủ đầu tư đã thực hiện.

- Đã kiểm tra, thử nghiệm trước khi sử dụng các thiết bị điện.

- Đã bố trí các thông báo, cảnh báo cấm người không có thẩm quyền (hoặc nhiệm vụ) thao tác, can thiệp vào các thiết bị điện; hướng dẫn cụ thể về trình tự phải thực hiện trong các trường hợp: hỏa hoạn, sơ cứu, cấp cứu, hồi sức cho những người bị điện giật; tên và cách thức liên lạc của người được giao nhiệm vụ quản lý an toàn điện để thông báo, liên lạc khi xảy ra tai nạn do điện, sự cố nguy hiểm như cháy, nổ thiết bị hoặc sự cố khác.

- Các phần dẫn điện trần của các thiết bị điện (dây dẫn, thanh dẫn, tiếp điểm của cầu dao, cầu chảy, các cực của máy điện và dụng cụ điện...) được bọc kín bằng vật liệu cách điện hoặc đặt ở độ cao đảm bảo an toàn và thuận tiện cho việc thao tác.

## **6.3. Thang và giàn giáo**

Không phát sinh.

## **6.4. Công tác hàn**

- Đã lập và thực hiện biện pháp an toàn và biện pháp chống cháy cho vật liệu, thiết bị và người làm việc đi lại ở phía dưới khi thực hiện hàn trên cao.

- Lập và thực hiện biện pháp an toàn, thông gió khi tiến hành hàn tại buồng, thùng, khoang, bể kín: không phát sinh.

- Đã trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người làm công việc hàn.

- Khoảng cách an toàn giữa các chai chứa khí nén: không phát sinh.

## **6.5. Công tác đào, đắp đất đá: không phát sinh.**

## **6.6. Kết cấu chống đỡ tạm: không phát sinh.**

## **6.7. Ván khuôn và thi công bê tông: không phát sinh.**

## **6.8. Làm việc trên cao: không phát sinh.**



**7. Kết quả thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước đã thực hiện trong thời kỳ thanh tra:** không phát sinh.

### **III. KẾT LUẬN**

**1. Những quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động đã được doanh nghiệp thực hiện**

1.1. Đã ký hợp đồng lao động với toàn bộ người lao động thuộc đối tượng phải ký kết hợp đồng lao động.

1.2. Thực hiện thời giờ làm việc hằng ngày, hằng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 08 giờ/ngày và không quá 48 giờ/tuần.

1.3. Đã bố trí cho người lao động được nghỉ bình quân một tháng ít nhất 04 ngày.

1.4. Trả lương cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định.

1.5. Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

1.6. Đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp cho toàn bộ những người thuộc đối tượng phải tham gia.

1.7. Đã thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên.

1.8. Đã bố trí người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động theo quy định.

1.9. Đã ký hợp đồng với cơ sở y tế địa phương để chăm sóc sức khỏe cho người lao động.

1.10. Đã cấp phát đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động. Người lao động sử dụng đủ phương tiện bảo vệ cá nhân khi làm việc.

1.11. Đã xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc.

1.12. Đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động.

1.13. Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động; khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động tiếp xúc với yếu tố có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp.

1.14. Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

1.15. Doanh nghiệp sử dụng 01 máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (máy nổ mìn điện) đã được kiểm định.

1.16. Trong thời kỳ thanh tra, tại công trường không để xảy ra tai nạn lao động.

1.17. Đã lập và thực hiện các biện pháp an toàn khi thi công; lập và ghi sổ nhật ký thi công xây dựng công trình; lắp đặt hệ thống chiếu sáng phục vụ thi công ban đêm ngoài trời, đường ra vào nơi làm việc và những khu vực có người đi lại; xây dựng công trình phục vụ các nhu cầu về sinh hoạt, vệ sinh cho người

lao động; dọn dẹp chất thải, phế liệu trên công trường; thiết lập, kiểm soát vùng nguy hiểm, vùng nguy hại; bố trí đường tạm và đường tiếp cận nơi làm việc.

1.18. Đã có bản vẽ hoặc chỉ dẫn về việc bố trí, lắp đặt các thiết bị và mạch điện tại các khu vực có lắp đặt điện. Dán nhãn hoặc các phương pháp khác để nhận diện các mạch điện và thiết bị điện.

1.19. Đã kiểm tra, thử nghiệm trước khi sử dụng các thiết bị điện.

1.20. Đã bố trí các thông báo, cảnh báo cấm người không có thẩm quyền (hoặc nhiệm vụ) thao tác, can thiệp vào các thiết bị điện; hướng dẫn cụ thể về trình tự phải thực hiện trong các trường hợp: hỏa hoạn, sơ cứu, cấp cứu, hồi sức cho những người bị điện giật; tên và cách thức liên lạc của người được giao nhiệm vụ quản lý an toàn điện để thông báo, liên lạc khi xảy ra tai nạn do điện, sự cố nguy hiểm như cháy, nổ thiết bị hoặc sự cố khác.

1.21. Các phần dẫn điện trần của các thiết bị điện (dây dẫn, thanh dẫn, tiếp điểm của cầu dao, cầu chảy, các cực của máy điện và dụng cụ điện...) được bọc kín bằng vật liệu cách điện hoặc đặt ở độ cao đảm bảo an toàn và thuận tiện cho việc thao tác.

1.22. Đã lập và thực hiện biện pháp an toàn và biện pháp chống cháy cho vật liệu, thiết bị và người làm việc đi lại ở phía dưới khi thực hiện hàn trên cao; trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người làm công việc hàn.

## **2. Những quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ**

2.1. Hợp đồng lao động ghi chung chung: mục công việc phải làm ghi “các công việc khác theo yêu cầu thực tế và sự phân công của lãnh đạo” là không đúng quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động, hướng dẫn tại Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.2. Chưa quy định mức phụ cấp cho an toàn, vệ sinh viên trong quy chế hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 74 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2.3. Biện pháp đảm bảo an toàn lao động có nội dung chưa phù hợp với quy định, cụ thể: quy định quản lý, sử dụng các thiết áp lực theo quy phạm kỹ thuật an toàn đối với bình chịu áp lực theo quy phạm QPVN 2-75 đã hết hiệu lực thi hành.

2.4. Chưa lưu giữ chương trình huấn luyện chi tiết và tài liệu huấn luyện theo quy định tại khoản 7 Điều 45 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

2.5. Túi sơ cứu chưa đủ số lượng dụng cụ (gàro, gạc thấm nước, panh không máu trắng, nẹp) quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.6. Biện pháp thi công nổ mìn ghi khoảng thời gian thi công nổ mìn từ 11 giờ 30 phút đến 13 giờ là không đúng theo quy định về thời gian nổ mìn trong giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đã được cấp (giờ nổ mìn theo giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp được cấp là từ 11 giờ đến 12 giờ).

**IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG**

Không.

**V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ký Kết luận này, doanh nghiệp phải khắc phục các quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động chưa được thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ nêu tại Phần 2 Mục III, đồng thời báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện (gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan) đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội./.

**Nơi nhận:**

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, Hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



**Lê Hữu Long**

